

Bản án số: 06/2025/HSST

Ngày: 26/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* **Ông Phạm Đồng Trung**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Ngọc

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* **Bà Lê Thị Thu Hà**- Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên toà:*

Ông Mai Lương Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TL-HSST ngày 06/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXX - ST ngày 10/02/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 2 năm 1992 - Tại: T, Hà Nội

Nơi thường trú: Thôn M, xã B, huyện T, Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Thôn Mùi, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1959; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1963; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là thứ ba; Họ tên vợ: Trương Thị Mỹ L, sinh năm: 1996; Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013

- Tiền án: Ngày 28/9/2017, bị TAND huyện Thanh Oai xử 48 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2020, đã chấp hành xong án phí hình sự, dân sự nhưng chưa chấp hành hình phạt phụ đền bù thiệt hại số tiền 12.000.000 đồng cho bị hại.

- Tiền sự: Chưa có.

- Nhân thân: Ngày 22/9/2017, bị TAND quận Hà Đông xử 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. (Ngày 06/12/2017, Nguyễn Văn B đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm). Đã hết thời hiệu thi hành bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

* **Người bị hại:** Anh **Kiều Bá K**, sinh năm 1985,

T1 tại số A tổ H, phường K, quận H, Hà Nội(vắng mặt)

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Thái H sinh năm 1980.

Trú tại: Tổ dân phố số F, phường V, quận H, Hà Nội (có mặt).

2. Anh Nguyễn Văn D sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn Q, xã Đ, huyện L, Bắc Giang(vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Đình M sinh năm 1993.

Trú tại: thôn T, xã C, huyện T, Hà Nội(vắng mặt)

4. Anh Đào Ngọc S sinh năm 1984.

Trú tại: Số D phố Q, phường L, quận H, Hà Nội(vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Tiến T2 sinh năm 1974.

Trú tại: số nhà D B, phường P, quận H, Hà Nội(vắng mặt)

6. Anh Trần Văn T3 sinh năm 1992.

Trú tại: thôn Ô, xã T, huyện B, Hà Nam(vắng mặt)

7. Anh Phạm Xuân T4 sinh năm 1985.

Trú tại: thôn Đ, xã V, TP T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

8. Anh Nguyễn Văn C sinh năm 1981.

Trú tại: thôn C, xã N, huyện C, Hà Nội (vắng mặt)

9. Chị Nguyễn Thị H1 sinh năm 1994.

Trú tại số B, phố B, xã B, huyện T, Hà Nội(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 ngày 17/9/2024, Nguyễn Văn B sinh năm 1992, trú tại thôn M, xã B, huyện T, Hà Nội đi bộ một mình đến cửa hàng điện thoại của anh Kiều Bá K sinh năm 1985, trú tại số A tổ H, phường K, quận H, Hà Nội (đang thuê cửa hàng bán điện thoại tại số nhà D đường Q thuộc thôn M, xã B của ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1975, trú tại thôn M, xã B). Khi tới cửa hàng, B đi vòng quanh rồi trèo lên tầng 02 của ngôi nhà ở phía sau cửa hàng rồi đi xuống tầng 01 và đi ra khoảng sân giữa ngôi nhà và cửa hàng. B dùng một thanh sắt vuông có sẵn ở sân để cạy khung cửa gỗ phía sau cửa hàng rồi đi vào trong cửa hàng. Khi vào trong, B đi đến tủ quầy, mở cửa tủ và lấy số tiền 18.000.000 đồng, các thẻ cào điện thoại mệnh giá 20.000 đồng và 50.000 đồng (trị giá 2.000.000 đồng), 03 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad 2, 09 chiếc điện thoại mới còn để trong hộp (gồm: 03 điện thoại Redmi 12Y, 01 điện thoại OPPO A38, 01 điện thoại OPPO A18, 01 điện thoại Realme C61, 01 điện thoại Samsung A05S, 01 điện thoại Realme Note 50, 01 điện thoại Redmi13C) và 05 chiếc điện thoại cũ (gồm: 01 điện thoại Samsung A04FE, 01 điện thoại OPPO JENO 11F, 01 điện thoại Iphone 6S Plus, 01 điện thoại Iphone 6S, 01 điện thoại Samsung A22). B dùng cho số tiền trên vào túi áo bên phải và cho các tài sản trộm cắp được còn lại vào trong một chiếc túi nilon màu đen, rồi đi ra cửa sau và trèo ra ngoài theo đường đã đột nhập rồi đi bộ về nhà.

Cùng ngày, B mang bộ quần áo mặc đi trộm cắp tài sản cùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S (do khách mang đến thuê anh K sửa) mà B trộm cắp được đem vứt xuống sông H thuộc địa phận thôn M, xã B. Số thẻ điện thoại B đã nạp vào tài khoản game của B đồng thời B đã bán toàn bộ số điện thoại trộm cắp được cho các cửa hàng điện thoại ở khu vực T, H, Chương M, cụ thể như sau:

- Bán cho anh Trần Thái H sinh năm 1980, trú tại: Tổ dân phố số F, phường V, quận H, Hà Nội 04 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc điện thoại S1 A04FE với giá

900.000 đồng, 01 chiếc điện thoại Oppo Reno 11F với giá 1.800.000 đồng, 01 chiếc điện thoại Oppo A18 với giá 2.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Realme Note 50 với giá 1.700.000 đồng.

- Bán cho anh Nguyễn Văn D sinh năm 1993, trú tại: Thôn Q, xã Đ, huyện L, Bắc Giang 01 chiếc điện thoại Redmi 12Y với giá 2.000.000 đồng.

- Bán cho anh Nguyễn Đình M sinh năm 1993, trú tại: thôn T, xã C, huyện T, Hà Nội 01 chiếc điện thoại Realme C61 với giá 2.000.000 đồng.

- Bán cho anh Đ Ngọc S sinh năm 1984, trú tại: Số D phố Q, phường L, quận H, Hà Nội 01 chiếc điện thoại Redmi 12Y với giá 2.000.000 đồng.

- Bán cho anh Nguyễn Tiến T2 sinh năm 1974, trú tại: số nhà D B, phường P, quận H, Hà Nội 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu xám với giá 400.000 đồng.

- Bán cho anh Trần Văn T3 sinh năm 1992, trú tại: thôn Ô, xã T, huyện B, Hà Nam 01 chiếc Samsung A05S với giá 1.300.000 đồng.

- Bán cho anh Phạm Xuân T4 sinh năm 1985, trú tại: thôn Đ, xã V, TP T, tỉnh Thái Bình 01 chiếc điện thoại OPPO A38 với giá 2.000.000 đồng.

- Bán cho anh Nguyễn Văn C sinh năm 1981, trú tại: thôn C, xã N, huyện C, Hà Nội 01 chiếc điện thoại Redmi 12Y với giá 1.800.000 đồng.

- Bán cho chị Nguyễn Thị H1 sinh năm 1994, trú tại số B, phố B, xã B, huyện T, Hà Nội 02 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc điện thoại Redmi 13C với giá 2.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại S1 A22 với giá 150.000 đồng.

Số tiền bán điện thoại cùng với số tiền 18.000.000 đồng Bằng trộm cấp được đã được Bằng chỉ tiêu cá nhân hết.

Ngày 23/9/2024, B đến Công an huyện T đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình và giao nộp 03 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad 2 chưa kịp tiêu thụ.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) Ipad Air 2 màu vàng dung lượng 32GB, số IMEI:352072076601726 (máy cũ đã qua sử dụng).

- 01 (một) Ipad Air 2 màu bạc dung lượng 32GB, số IMEI:352072077648993 (máy cũ đã qua sử dụng).

- 01 (một) Ipad Air 2 màu vàng dung lượng 32GB, số IMEI:352068078170702 (máy cũ đã qua sử dụng).

(Do Nguyễn Văn B giao nộp khi đến đầu thú).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO A18 128GB màu xanh.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Realme C61 128GB màu vàng.

- 02 (hai) chiếc điện thoại di động Redmi12Y 128GB màu đen.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu xám.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO RENO11F màu xanh.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Samsung A03 màu đen.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Samsung A04FE màu hồng.

(Thu giữ khi dẫn giải bị can Nguyễn Văn B đi chỉ dẫn các địa điểm tiêu thụ tang vật).

- 01 (một) thanh kim loại đã bị uốn cong (do anh Kiều Bá K giao nộp).

* Kết quả định giá tài sản:

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận:

Định giá những tài sản sau:

+ 01 (một) Ipad Air 2 màu vàng dung lượng 32GB, số IMEI: 352072076601726 (đã qua sử dụng), có giá trị là: 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) Ipad Air 2 màu bạc dung lượng 32GB, số IMEI: 352072077648993 (đã qua sử dụng), có giá trị là: 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) Ipad Air 2 màu vàng dung lượng 32GB, số IMEI: 352068078170702 (đã qua sử dụng), có giá trị là: 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) chiếc OPPO A18 128GB màu xanh, số IMEI 1: 862287061598694, số IMEI 2: 862287061598686 (máy mới chưa sử dụng), có giá trị là: 3.170.000 đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) chiếc Realme C61 128GB màu vàng, số IMEI 1: 867067071136072, số IMEI 2: 8670671136064 (máy mới chưa sử dụng), có giá trị là: 2.970.000 đồng (Hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) chiếc Redmi12Y 128GB màu đen, số IMEI 1: 861043073982868, số IMEI 2: 861043073982876 (máy mới chưa sử dụng), có giá trị là: 1.830.000 đồng (Một triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) chiếc Redmi12Y 128GB màu đen, số IMEI 1: 863138071233344, số IMEI 2: 863138071233351 (máy mới chưa sử dụng), có giá trị là: 1.830.000 đồng (Một triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) Iphone 6 Plus màu xám, số IMEI: 352048073382924 (đã qua sử dụng), có giá trị là: 1.270.000 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) chiếc OPPO RENO11F màu xanh, Số IMEI 1: 867528072630454; Số IMEI 2: 867528072630447 (đã qua sử dụng), có giá trị là: 4.330.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) chiếc Samsung A05S màu đen xanh, số IMEI: 354649/16/293368/9 (máy mới chưa sử dụng), có giá trị là: 2.930.000 đồng (Hai triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

+ 01 (một) chiếc Samsung A04FE màu hồng, Số IMEI: 350128/81/978854/3 (đã qua sử dụng), có giá trị là: 2.330.000 đồng (Hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Không định giá những tài sản sau:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động loại OPPO A38 128GB, màu đen (máy mới chưa sử dụng).

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động loại Realme Note 50 128GB, màu đen (máy mới chưa sử dụng).

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động loại Xiaomi Redmi13C 128GB, màu đen (máy mới chưa sử dụng).

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động loại Redmi12Y 128GB, màu xanh (máy mới chưa sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại di động loại Iphone 6s, màu bạc (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động loại Samsung A22, màu đen (điện thoại đã qua sử dụng).

Tổng giá trị tài sản yêu cầu định giá: 28.760.000 đồng (Hai mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Thời điểm định giá: ngày 17/9/2024.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 18/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận:

Định giá những tài sản sau:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động loại OPPO A38 128GB, màu đen (máy mới chưa sử dụng), có giá trị là: 3.125.000 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại Realme Note 50 128GB, màu đen (máy mới chưa sử dụng), có giá trị là: 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại Xiaomi Redmi13C 128GB, màu đen (máy mới chưa sử dụng), có giá trị là: 2.610.000 đồng (Hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

- 01 chiếc điện thoại loại Redmi12Y 128GB, màu xanh (máy mới chưa sử dụng), có giá trị là: 2.590.000 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Không định giá những tài sản sau:

+ 01 (một) chiếc điện thoại loại Iphone 6s, màu bạc (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) chiếc điện thoại loại Samsung A22, màu đen (đã qua sử dụng).

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- Các tài sản đã thu giữ gồm: 03 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad 2, 01 chiếc điện thoại di động OPPO A18 128GB màu xanh, 01 chiếc điện thoại di động Realme C61 128GB màu vàng, 02 chiếc điện thoại di động Redmi12Y 128GB màu đen, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu xám, 01 chiếc điện thoại di động OPPO RENO11F màu xanh, 01 chiếc điện thoại di động Samsung A03 màu đen, 01 chiếc điện thoại di động Samsung A04FE màu hồng. Xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Kiều Bá K nên ngày 01/11/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho anh Kiều Bá K.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s, B đã vứt xuống sông H đoạn qua thôn M, xã B; Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Samsung A22 và 01 chiếc điện thoại Redmi 13C Bằng bán cho chị Nguyễn Thị H1; 01 chiếc điện thoại Redmi 12Y Bằng bán cho anh Nguyễn Văn C; 01 chiếc điện thoại Oppo A38 Bằng bán cho anh Phạm Xuân T4; 01 chiếc điện thoại Realme Note 50 Bằng bán cho anh Trần Thái H. Chị H1, anh C, anh T4, anh H sau khi mua điện thoại của B đã bán cho những người khách không quen biết, không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với 01 thanh kim loại đã bị uốn cong có chiều dài 135cm, được B dùng để làm dụng cụ phá khóa cửa gỗ của cửa hàng anh K. Quá trình điều tra xác định đây là thanh kim loại của anh K. Xác định đây là vật chứng của vụ án nên chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai để giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Kiều Bá K yêu cầu Bằng đền bù trách nhiệm dân sự như sau:

+ Đối với 01 chiếc điện thoại Samsung A22 và 01 chiếc điện thoại Iphone 6S không thu giữ được, đây là 02 chiếc điện thoại được khách hàng thuê anh K sửa. Sau khi B trộm 02 chiếc điện thoại, anh K đã phải đền bù cho khách có chiếc điện thoại Samsung A22 số tiền 1.800.000 đồng và đền bù cho khách có chiếc điện thoại Iphone 6S số tiền 1.500.000 đồng. Anh K yêu cầu B đền bù số tiền đúng bằng số tiền anh đã phải trả cho khách.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại Redmi 13C; 01 chiếc điện thoại Redmi 12Y, 01 chiếc điện thoại Oppo A38 và 01 chiếc điện thoại Realme Note 50 là những điện thoại không thu giữ được. Do đây là những chiếc điện thoại mới nên anh K yêu cầu B đền bù đúng bằng số tiền anh đã mua theo hóa đơn mua bán giữa anh K và công ty K1, tổng cộng số tiền của 04 chiếc điện thoại theo hóa đơn là 10.905.000 đồng.

+ Đối với số tiền mặt 18.000.000 đồng tiền mặt, các thẻ điện thoại trị giá 2.000.000 đồng bị Bằng trộm cắp, anh K yêu cầu B phải đền bù toàn bộ số tiền này.

Tổng cộng số tiền anh K yêu cầu B đền bù thiệt hại là 34.205.000 đồng.

- Anh Trần Thái H2 người đã mua của Bằng 04 chiếc điện thoại Samsung A04FE, Oppo Reno A, Oppo A và Realme Note 50, sau đó đã bán chiếc điện thoại Realme Note 50 cho một người không quen biết. 03 chiếc điện thoại còn lại anh H đã giao nộp cho cơ quan điều tra trả lại cho anh K, anh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.700.000 đồng, là số tiền anh H đã mua 03 chiếc điện thoại Oppo Reno 11F, Oppo A18 và Samsung A04FE của Bằng.

- Anh Nguyễn Văn D (người đã mua của B 01 chiếc điện thoại Redmi 12Y sau đó đã giao nộp cơ quan điều tra trả lại cho anh K) yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, là số tiền anh D đã mua chiếc điện thoại của B.

- Anh Nguyễn Đình M (người đã mua của B 01 chiếc điện thoại Realme C61 sau đó đã giao nộp cơ quan điều tra trả lại cho anh K) yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, là số tiền anh M đã mua chiếc điện thoại của B.

- Anh Đào Ngọc S (người đã mua của B 01 chiếc điện thoại Redmi 12Y, sau đó đã giao nộp cơ quan điều tra trả lại cho anh K) yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, là số tiền anh D đã mua chiếc điện thoại của B.

- Anh Nguyễn Tiến T2 (người đã mua của B 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu xám và sau đó giao nộp cho Cơ quan điều tra trả lại cho anh K) không có yêu cầu bị cáo B phải đền bù thiệt hại.

- Anh Trần Văn T3 (người đã mua của B 01 chiếc Samsung A05S màu đen xanh và sau đó đã giao nộp cho Cơ quan điều tra trả lại cho anh K) không có yêu cầu bị cáo phải đền bù thiệt hại.

- Anh Phạm Xuân T4 là người đã mua chiếc điện thoại OPPO A38 màu đen của Bằng, sau đó đã bán chiếc điện thoại trên cho một người không quen biết, không có yêu cầu bị can phải đền bù thiệt hại.

- Anh Nguyễn Văn C (người đã mua chiếc điện thoại Redmi 12Y màu đen của Bằng, sau đó đã bán chiếc điện thoại trên cho một người không quen biết) không có yêu cầu bị cáo phải đền bù thiệt hại.

- Chị Nguyễn Thị H1 (người đã mua chiếc điện thoại Redmi 13C màu đen và chiếc điện thoại Samsung A22 của Bằng, sau đó đã bán 02 chiếc điện thoại trên cho một người không quen biết) không có yêu cầu bị cáo phải đền bù thiệt hại.

Hiện Bằng chưa bồi thường số tiền theo yêu cầu của bị hại và người liên quan.

*** Đối với việc chấp hành hình phạt tù của bị can Nguyễn Văn B đối với các bản án của TAND quận Hà Đông, Hà Nội và TAND huyện Thanh Oai, Hà Nội:**

- Ngày 22/9/2017, Nguyễn Văn B bị TAND quận Hà Đông xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 201/2017/HSST.

- Ngày 28/9/2017, Nguyễn Văn B bị TAND huyện Thanh Oai xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 58/2017/HSST.

- Ngày 26/10/2017, TAND quận Hà Đông đã ra Quyết định ủy thác thi hành án hình sự số 94/2017/QĐUT-CA, ủy thác cho TAND huyện Thanh Oai ra Quyết định thi hành án đối với Nguyễn Văn B theo bản án số 201/2017/HSST ngày 22/9/2017.

- Ngày 06/11/2017, TAND huyện Thanh Oai ra Quyết định thi hành án hình phạt tù (đối với người bị xử phạt tù đang bị tạm giam) số 51/2017/QĐ-CA, thi hành hình phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 58/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

- Ngày 15/12/2017, TAND huyện Thanh Oai ra Quyết định thi hành án hình phạt tù (đối với người bị xử phạt tù đang được tại ngoại) số 32/2017/QĐ-CA, thi hành hình phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định ủy thác thi hành án hình sự số 94/2017/QĐUT-CA ngày 26/10/2017 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

- Ngày 03/01/2018, Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T có thông báo về việc áp giải đối tượng thi hành án phạt tù được tại ngoại số: 06/TB-CQTHAHS, thể hiện bị án Nguyễn Văn B đã bị áp giải đến Trại giam S2 – Công an T để chấp hành án theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số: 51/2017 ngày 06/11/2017 của TAND huyện Thanh Oai. Đến ngày 09/01/2018, Cơ quan thi hành án cũng có Thông báo về việc áp giải đối tượng thi hành án phạt tù được tại ngoại số 06/TB-CQTHAHS thể hiện bị án Nguyễn Văn B đã bị áp giải đến Trại tạm giam số 2 – Công an T để chấp hành án theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 51/2017 ngày 06/11/2017 của TAND huyện Thanh Oai.

- Ngày 19/01/2018, TAND huyện Thanh Oai đã ra Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 02/2018/QĐ-CA và Quyết định thi hành án hình phạt tù (Đối với người bị xử phạt tù đang bị tạm giam) số 10/2018/QĐ-CA, buộc bị án Nguyễn Văn B phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án nêu trên là 06 năm tù. Cùng ngày 19/01/2018, TAND huyện Thanh Oai chuyển giao qua đường Bưu điện Quyết định tổng hợp hình phạt số 02/2018/QĐ-CA ngày 19/01/2018 của TAND huyện Thanh Oai cho Trại giam S3, Công an T.

- Tại Công văn số 1142/TGTP-GDHS ngày 15/11/2024 của Trại giam T5 cung cấp thông tin: phạm nhân Nguyễn Văn B đến Trại giam T chấp hành án ngày 17/01/2018, phạm nhân bị bắt ngày 01/4/2017, án phạt 04 năm, đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù: 01 lần = 04 tháng. Chấp hành xong án phạt tù ngày: 01/12/2020. Sau khi phạm nhân Nguyễn Văn B chấp hành xong án phạt tù, trại giam Thanh P1 đã hoàn tất hồ sơ phạm nhân nộp lưu đến Cục H3 - Bộ C1 (Cục V2). Ngoài ra qua kiểm tra, rà soát phạm nhân Nguyễn Văn B chỉ chấp hành Bản án số 58 ngày 28/9/2017 và Quyết định Thi hành án số 51 ngày 06/11/2017 của TAND huyện Thanh Oai tại Trại giam T5 mà không có thông tin về việc đã chấp hành bản án và Quyết định thi hành án khác.

Về thời hiệu thi hành đối với bản án số 201 ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông:

Ngày 22/9/2017, TAND quận Hà Đông tuyên phạt Nguyễn Văn B 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án không bị bị cáo, người bị hại kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên đến ngày 22/10/2017 có hiệu lực pháp luật. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự và khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 03/2024/NĐ-HĐTP ngày 10/6/2024 thì thời hiệu thi hành án đối với Bản án số 201 ngày 22/9/2017 của TAND quận Hà Đông là 5 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Như vậy, đến thời điểm phạm tội vào ngày 17/9/2024, Bản án số 201 ngày 22/9/2017 của TAND quận Hà Đông đã hết thời hiệu thi hành án đối với Nguyễn Văn B.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 06/01/2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai truy tố Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Thái H có ý kiến: Xin rút yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.700.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị kết tội bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức án từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2024 .

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

V1 vật chứng: Trả lại cho anh K 01 thanh kim loại bị uốn cong có chiều dài 135cm

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Kiều bá K 34.205.000 đồng, anh Đào Ngọc S 2.000.000 đồng, anh, anh Nguyễn Văn D 2.000.000 đồng, anh Nguyễn Đình M 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa anh Trần Thái H xin rút yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.700.000 đồng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ, đồng thời căn cứ vào các kết luận định giá tài sản đủ cơ sở kết luận:

Ngày 17/9/2024, lợi dụng sơ hở trong việc trông giữ tài sản của anh Kiều Bá K, Nguyễn Văn B đã có hành vi lén lút đột nhập vào cửa hàng điện thoại của anh Kiều Bá K tại số D thôn M, xã B, trộm cắp số tiền 18.000.000 đồng, số thẻ cào điện thoại mệnh giá 20.000 đồng và 50.000 đồng có trị giá 2.000.000 đồng, 14 chiếc điện thoại di động gồm các nhãn hiệu Iphone, S1, R, O, R1 và 03 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad2 có tổng giá trị đã được định giá là 39.335.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Bị trộm cắp của anh Kiều Bá K là 59.335.000 đồng. Ngày 23/9/2024, B đến Công an huyện T đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điều 173 Bộ luật Hình sự, giá trị tài sản trộm cắp 59.335.000 đồng. Do đó Viện kiểm nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp, trong đó ngày 28/9/2017, bị TAND huyện Thanh Oai xử 48 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2020, đã chấp hành xong án phí hình sự, nhưng chưa chấp hành phần bồi thường thiệt hại số tiền 12.000.000 đồng cho bị hại. Án tích chưa được xóa nên lần phạm tội này xác định là tái phạm. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam cách ly các bị cáo trong một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa anh Trần Thái H xin rút yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.700.000 đồng là số tiền bị cáo hưởng lợi từ việc bán điện thoại cho anh H(số điện thoại này anh H đã trả lại cho bị hại) do đó không xem xét trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với anh Trần Thái H

+ Đối với số tiền bị cáo được hưởng lợi từ việc bán điện thoại cho anh Trần Văn T3 là 1.300.000 đồng, anh Nguyễn Tiến T2 400.000 đồng. Anh Trần Văn T3 và anh Nguyễn Tiến T2 đã giao nộp điện thoại trả lại cho người bị hại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với anh Trần Văn T3 và Nguyễn Tiến T2.

+ Đối với số tiền mặt là 18.000.000 đồng và giá trị các thẻ điện thoại 2.000.000 đồng; Giá trị 06 điện thoại bị cáo đã chiếm đoạt của anh K nhưng chưa thu hồi là 14.205.000 đồng tổng cộng 34. 205.000 đồng. Đây là thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Kiều Bá K số tiền 34.205.000 đồng.

+ Đối với số tiền bị cáo hưởng lợi từ việc bán điện thoại cho anh Nguyễn Văn D 2.000.000 đồng; bán cho anh Nguyễn Đình M 2.000.000 đồng; bán cho anh Đào Ngọc S 2.000.000 đồng. Số điện thoại này đã được trả lại cho người bị hại, các anh H, D, M, S có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này nên cần buộc bị cáo phải trả:

- Anh Nguyễn Văn D 2.000.000 đồng
- Anh Nguyễn Đình M 2.000.000 đồng
- Anh Đào Ngọc Sơn 2.000.000 đồng.

+ Đối với số điện thoại bị cáo đã bán cho chị Nguyễn Thị H1, anh Phạm Xuân T4, anh Nguyễn Văn C. Số điện thoại này do không biết là tài sản trộm cắp nên chị H1, anh T4, anh C đã bán lại cho người khác không thu hồi được nên anh K đã yêu cầu bị cáo phải bồi thường và đã được xem xét ở trên.

[4]. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ 01 thanh kim loại bị uốn cong do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Quyết định

1. Tuyên bố: Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

* Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn B 36(ba sáu) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2024.

2. Về Dân sự:

* Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải bồi thường cho:

- + Anh Kiều Bá K 34.205.000 đồng
- + Anh Nguyễn Văn D 2.000.000 đồng
- + Anh Nguyễn Đình M 2.000.000 đồng
- + Anh Đào Ngọc S 2.000.000 đồng.

3. Xử lý vật chứng:

* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại bị uốn cong.

Tang vật hiện đang giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/01/2025

4. Án phí quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.010.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Công an huyện Thanh Oai;
- Chi cục THADS huyện Thanh Oai;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
(thay thông báo);
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Đồng Trung